

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 884 /BDT-KHTH

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 8 năm 2016

V/v mời dự trực báo thực hiện
chương trình 135.

Kính gửi:

- UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tây, Minh Long, Ba Tơ, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Đức Phổ;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Lao động - TB và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư;

Ban Dân tộc tỉnh tổ chức trực báo về tiến độ thực hiện Chương trình 135 năm 2015 và 2016 với thành phần và các nội dung cụ thể như sau:

1. Thành phần mời dự:

- UBND các huyện: Lãnh đạo UBND huyện và Trưởng phòng Dân tộc (đối với các huyện miền núi) hoặc cán bộ của Văn phòng HĐND và UBND huyện phụ trách công tác dân tộc (đối với các huyện còn lại).
- Các Sở, Ngành: Đại diện Lãnh đạo đơn vị.
- Ban Dân tộc tỉnh: Lãnh đạo Ban Dân tộc và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng: KH-TH, Thanh Tra Ban, Văn phòng Ban.

2. Thời gian: 07:30 ngày 01/9/2016 (thứ năm).

3. Địa điểm: Hội trường Ban Dân tộc tỉnh, số 64 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi).

4. Chuẩn bị nội dung:

Đề nghị UBND các huyện chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 135 năm 2015 đến thời điểm 30/6/2016 và tình hình triển khai Chương trình 135 năm 2016 đến ngày 30/8/2016 (theo đề cương đính kèm), gửi về Ban Dân tộc tỉnh và qua địa chỉ thư điện tử: bdt@quangngai.gov.vn trước ngày 30/8/2016 để tổng hợp, phục vụ tại cuộc họp.

Ban Dân tộc tỉnh đề nghị Lãnh đạo các đơn vị quan tâm, phối hợp chỉ đạo chuẩn bị và sắp xếp thời gian dự họp./.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Lãnh đạo Ban (mời dự);
- Lưu VT, VP Ban (chuẩn bị phòng họp);

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Vương

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2015
VÀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2016

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Đặc điểm về Chương trình 135 của huyện.

- Tổng quan về Chương trình 135 của huyện: tổng số xã, thôn của toàn huyện; dân số và tỷ lệ hộ nghèo chung của huyện.
- Tổng số xã, thôn thực hiện Chương trình 135; số hộ, khẩu, tỷ lệ hộ nghèo ở các xã, thôn ĐBKK; trong đó tách riêng nội dung số hộ, khẩu, tỷ lệ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số thuộc phạm vi thực hiện Chương trình 135.

2. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2.1. Việc thành lập và hoạt động của bộ máy chỉ đạo, điều hành

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.
- Tình hình phân cấp xã làm chủ đầu tư: Số xã làm chủ đầu tư của từng dự án (Hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ đầu tư xây dựng CSHT); số công trình do xã làm chủ đầu tư,...
- Việc thành lập và hoạt động của Ban giám sát cộng đồng.
- Công tác tuyên truyền về Chương trình 135: hình thức hoạt động, số hoạt động về truyền thông, số công trình được gắn biển ghi tên công trình thuộc Chương trình 135.

2.2. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng cấp huyện.
- Tham gia giám sát của các tổ chức đoàn thể, nhân dân.

II. Tình hình và Kết quả thực hiện Chương trình.

1. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất

- Kế hoạch vốn giao; trong đó vốn cấp từ Chương trình 135, vốn khác.
- Vốn đã phân bổ, triển khai thực hiện cho từng nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Tiến độ thực hiện.
- Kết quả giải ngân, tỷ lệ % so với kế hoạch vốn giao
- Đánh giá tình hình thực hiện dự án.

2. Dự án Hỗ trợ đầu tư xây dựng CSHT

- Kế hoạch vốn giao; trong đó vốn cấp từ Chương trình 135, vốn khác.
- Vốn đã phân bổ, triển khai thực hiện cho từng loại công trình CSHT.
- Tiến độ thực hiện.
- Kết quả giải ngân, tỷ lệ % so với kế hoạch vốn giao
- Đánh giá tình hình thực hiện dự án.

3. Duy tu bảo dưỡng công trình CSHT

- Kế hoạch vốn giao; trong đó vốn cấp từ Chương trình 135, vốn khác.
- Vốn đã phân bổ, triển khai thực hiện cho từng loại công trình CSHT.
- Tiến độ thực hiện.
- Kết quả giải ngân, tỷ lệ % so với kế hoạch vốn giao
- Đánh giá tình hình thực hiện dự án.

4. Đánh giá về kết quả lồng ghép, huy động nguồn lực nhằm thực hiện đồng bộ các nội dung của Chương trình.

5. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

- Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân
- Những kiến nghị, đề xuất.

III. Kết luận.

Ghi chú: Đối với từng nội dung, trình bày riêng kết quả thực hiện kế hoạch năm 2015 đến ngày 30/6/2016 và tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2016 đến ngày 30/8/2016.

